



GÓP PHẦN NGHIÊN CỨU DÂN TỘC HỌC VIỆT NAM

VƯƠNG XUÂN TÌNH

Sau 6 năm, kể từ khi xuất bản *Tuyển tập* nhân mừng thọ tuổi 70¹, vừa qua, GS.TS. Phan Hữu Dật lại cho công bố tác phẩm *Góp phần nghiên cứu Dân tộc học Việt Nam*². Nếu nh- *Tuyển tập* là tập hợp những bài viết tiêu biểu của ông trong khoảng thời gian 30 năm hoạt động khoa học, thì tác phẩm *Góp phần nghiên cứu Dân tộc học Việt Nam* lại chỉ phản ánh thành tựu của ông trong quãng 4 năm, và có dung l- ợng không kém tác phẩm trên – với hơn 700 trang viết. Điều đó có thể cho ng- ời đọc một cảm nhận đầu tiên là ở những nhà khoa học chân chính, thật khó phân định giữa “khi làm việc” với “lúc về h- u”, giữa tuổi “thanh xuân” với lúc “xế chiều”...

45 bài viết của tác phẩm đã đ- ợc những ng- ời tuyển chọn sắp xếp thành ba chủ đề: 1. Một số vấn đề tổng quan về Dân tộc học, 2. Một số vấn đề Dân tộc học ở n- ớc ta, và 3. Dân tộc học và chính sách dân tộc của Đảng và Nhà n- ớc ta. Tuy việc sắp xếp theo chủ đề chỉ là t- ợng đối, bởi có những bài mà nội dung của nó thật khó tách bạch là thuộc một trong ba chủ đề nào đã nêu, song qua đó, ng- ời đọc sẽ hình dung đ- ợc mối quan tâm của tác giả thể hiện trên rất nhiều bình diện của nền Dân tộc Việt Nam trong bối cảnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất n- ớc.

Trong khoa học cũng nh- nhiều lĩnh vực khác, sự tìm tòi cái mới ở tác phẩm là nỗi khát khao của tác giả và cũng là đòi hỏi của ng- ời đọc. Với tinh thần ấy, tôi đã bám theo lộ trình của Giáo s- Phan Hữu Dật trong tác phẩm *Góp phần nghiên cứu Dân tộc học Việt Nam* để khám phá những điểm mới mẻ ở nơi ông.

1. Là một trong những ng- ời có công xây dựng nền móng ban đầu của ngành Dân tộc học Việt Nam, Giáo s- Phan Hữu Dật mang nhiều trăn trở cho sự phát triển của ngành khoa học này. Những trăn trở ấy tr- ớc hết tập trung ở vấn đề học thuật. Để giải quyết vấn đề đó, ông đã xem xét lại các khía cạnh cơ bản, đó là đối t- ợng, nhiệm vụ nghiên cứu và đánh giá quá trình hình thành, phát triển của Dân tộc học Việt Nam. Song tựu trung, những xem xét ấy nhằm giải quyết mối quan hệ giữa Dân tộc học và Nhân học. Trong các năm qua, trên diễn đàn của ngành Dân tộc học n- ớc ta đã xuất hiện một chủ đề mang tính thời sự, đó là nên hay không trong việc đổi tên Dân tộc học thành Nhân học, và kèm theo đó là sự cần thiết đổi mới nội dung, ph- ơng pháp nghiên cứu. Những ý kiến của Giáo s- Phan Hữu Dật về lĩnh vực này cho thấy, ông rất nhạy bén trong nắm bắt cái mới, song không thoát ly các vấn đề mang tính nguyên tắc. Quan điểm của ông: “Dân tộc học là Nhân học ở các nền khoa học của các quốc gia nói tiếng Anglo-Xăcxông, và trái lại, Nhân học là Dân tộc học ở các quốc gia còn lại...” (tr. 96) có ý nghĩa bảo tồn các giá trị của nền

¹ Xem: GS. Phan Hữu Dật. *Một số vấn đề về Dân tộc học Việt Nam*. Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 1998, 719 trang.

² GS.TS. Phan Hữu Dật. *Góp phần nghiên cứu Dân tộc học Việt Nam*. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2004, 765 trang.

Dân tộc học Việt Nam và cảnh báo căn bệnh sinh hình thức nếu chỉ vì mục tiêu thay đổi tên gọi cho hợp thời. Trên cơ sở phân tích và rút ra các bài học kinh nghiệm của các nước xã hội chủ nghĩa trước đây, ông cho rằng, chúng ta không nên loại bỏ Dân tộc học và thay thế bằng Nhân học, song mặt khác, cũng không thể đóng kín, cự tuyệt những yếu tố tích cực của Nhân học. Và ông đề xuất, nên chăng hình thành ngành khoa học mới là Dân tộc học-Nhân học Việt Nam (tr.97-98). Rõ ràng, những ý kiến đó của ông đáng để chúng ta trân trọng và suy ngẫm.

2. Dân tộc học Việt Nam có đóng góp gì trong việc xây dựng và thực thi chính sách dân tộc ở nước ta hiện nay? Có thể tìm thấy câu trả lời ở hàng loạt các bài viết trong tác phẩm đang đề cập của Giáo sư Phan Hữu Dật. Bằng nhãn quan Dân tộc học, trước hết, ông kiên trì làm sáng tỏ và bảo vệ những quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin và Tổng Bí thư Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc. Ngay cả bài viết “Tác phẩm *Xã hội cổ đại của Lewis H. Morgan*” được xếp trong Phần Một của cuốn sách, cũng không phải là một công trình học thuật thuần túy, mà ẩn sâu trong đó, ông muốn bày tỏ thái độ chính trị thì đúng hơn. Trong bối cảnh thế giới hiện nay, không ít người đã quay sang phê phán Morgan và cho lý thuyết của ông là cổ hủ, mà nguyên nhân của nó không có gì khác là bởi Ăngghen đã dựa vào một số thành tựu khoa học của ông để góp phần xây dựng nên tác phẩm nổi tiếng: *Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước*. Vì thế, khi viết về tác phẩm *Xã hội cổ đại*, Giáo sư Phan Hữu Dật đã tiếp tục đề cao những giá trị khoa học trong công trình của Morgan và ông khẳng định, “Từ Morgan, qua Ăngghen đến nền Dân tộc học hiện đại, chúng ta thấy rằng công

lao đối với khoa học của Morgan và Ăngghen là cực kỳ to lớn” (tr.333).

Nền tảng cơ sở lý luận cho chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ta còn được Giáo sư Phan Hữu Dật phân tích trong Tổng Bí thư Hồ Chí Minh về vấn đề bình đẳng, đoàn kết, tương trợ và giúp đỡ nhau cùng phát triển giữa các dân tộc. Bên cạnh đó, ông đặc biệt chú trọng vai trò của Dân tộc học với việc nghiên cứu lý luận dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc của Đảng ta. Để chính sách dân tộc giải quyết tốt yêu cầu của cuộc sống, ông đã khái quát 5 nguyên nhân tiềm ẩn có thể dẫn đến xung đột tộc người ở nước ta hiện nay, đó là: i. Các nguyên nhân do lịch sử để lại, ii. Do kẻ địch gây ra, iii. Do thực hiện sai chính sách, iv. Do khác biệt của một số tập quán, và v. Do nảy sinh từ cuộc sống mới, qua việc thực hiện các công trình phát triển kinh tế-xã hội (tr. 707). Nhằm giải quyết tốt vấn đề dân tộc trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở nước ta, ông còn nêu lên 10 khuyến nghị, trong đó chú trọng vào các lĩnh vực: cần nhận diện bản chất cốt lõi của vấn đề dân tộc là lợi ích giai cấp, lợi ích dân tộc và lợi ích quốc gia; chú trọng công tác xoá đói giảm nghèo ở vùng dân tộc thiểu số; quan tâm hơn nữa đến các dân tộc có dân số ít; chú ý vấn đề tham chính của tất cả các dân tộc, thông qua đại diện ở quốc hội và các cơ quan quyền lực ở địa phương... (tr. 749-762).

3. Nhìn lại các bài viết của công trình *Góp phần nghiên cứu Dân tộc học Việt Nam* trong so sánh với những tác phẩm khác của cùng tác giả, dễ có cảm nhận, Giáo sư Phan Hữu Dật dành nhiều quan tâm hơn cho nghiên cứu phát triển. Những trăn trở của ông cũng xuất phát từ chính những bức xúc về vấn đề dân tộc đang đặt ra ở Việt Nam hiện nay. Bằng tri thức Dân tộc học và sự mặn cảm với các vấn đề chính trị-xã hội, ông đã nêu

lên nhiều kiến giải và đề xuất các chính sách phát triển với một số vùng dân tộc thiểu số ở nước ta. Với các dân tộc Tây Nguyên, ông đã dành nhiều quan tâm, trong đó rất chú trọng việc giữ gìn bản sắc văn hoá của họ bằng cách xác định những khu vực cần phải ưu tiên bảo tồn (tr. 563), phát huy yếu tố tích cực của thiết chế xã hội cổ truyền - đó là vai trò buôn làng và của các già làng (tr.567, 603-620). Bàn về việc bảo tồn và phát triển các lễ hội truyền thống Tây-Nùng ở Việt Bắc, ông phân tích sâu sắc về giá trị cốt kết cộng đồng trong lễ hội. Song, ông cũng cho rằng, trong bối cảnh hiện nay, ý thức cộng đồng phải vượt ra khỏi khuôn khổ hạn hẹp của công xã nông thôn (bản) với tính khép đóng của xã hội ph-ong Đông cổ truyền, mà phải mở rộng ra thành cộng đồng “siêu bản”, tức là quốc gia thống nhất bao gồm nhiều dân tộc anh em. Bởi thế, trong việc củng cố ý

thức cộng đồng, lễ hội phải góp phần xây dựng ý thức dân tộc trong ý thức về một quốc gia Việt Nam thống nhất (tr. 598). Những trang viết nh- thể của ông, với mục tiêu gắn văn hoá với phát triển, gắn vận mệnh của mỗi tộc người với vận mệnh của quốc gia-dân tộc còn đ-ợc tìm thấy trong rất nhiều bài viết khác, nhất là khi ông nhận diện về các đặc điểm chủ yếu của các dân tộc ở nước ta, hay bàn về các tiêu chí xác định thành phần dân tộc...

Để khép lại bài viết này, tôi muốn đ-ợc bày tỏ lời tự giải về tại sao lại có những điểm mới mẻ trong tác phẩm *Góp phần nghiên cứu Dân tộc học Việt Nam* của Giáo sư Phan Hữu Dật? Phải chăng bởi ông đã hết lòng với một ngành khoa học đ-ợc coi là *nghiệp*, và ông luôn nắm bắt đúng nhịp biến chuyển của cuộc sống?

TIN HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC (xem tiếp trang 79)

- Khu vực 1: Đặc trưng văn hoá vùng núi cao phía Bắc. Ở đây, sẽ xây dựng tổ hợp văn hoá của các dân tộc nhóm ngôn ngữ Hmông-Dao. Trọng tâm của khu vực này là một ngôi nhà của người Hmông ở lưng chừng núi, xen lẫn với ruộng thổ canh tác đá và ruộng bậc thang.

- Khu vực 2: Đặc trưng văn hoá vùng thung lũng. Khu này sẽ trưng bày đặc trưng văn hoá của các dân tộc nhóm ngôn ngữ Tày-Thái. Trọng tâm trưng bày là một ngôi nhà sàn của người Tày và ruộng lúa, cón nước.

- Khu vực 3: Đặc trưng văn hoá vùng đồng bằng và trung du Bắc Bộ. Ở đây sẽ trưng bày đặc trưng văn hoá người Việt Bắc Bộ, với tổ hợp ngôi nhà cổ truyền của người Việt vùng Kinh Bắc.

- Khu vực 4: Đặc trưng văn hoá vùng ven biển miền Trung. Khu này sẽ nhấn mạnh đặc trưng văn hoá dân tộc Chăm Bà la môn, với các tổ hợp tháp Chăm, miếu thờ cá ông ở Đà Nẵng, và xưởng gốm cổ truyền của người Chăm.

- Khu vực 5: Đặc trưng văn hoá Tây Nguyên. Khu này trưng bày tổ hợp nhà rông Ba na và nhà dài Ê đê.

- Khu vực 6: Đặc trưng văn hoá đồng bằng châu thổ sông Cửu Long. Khu này sẽ trưng bày tổ hợp chùa Khơ me và cảnh quan sông nước.

Với Dự án trưng bày ngoài trời, Bảo tàng Văn hoá các dân tộc Việt Nam sẽ hoàn thiện hệ thống trưng bày của mình và trong tương lai không xa, sẽ là địa chỉ đ-ợc cho các khách thăm quan trong và ngoài nước, là nơi giao lưu, hội tụ của các dân tộc trong cả nước.

Ma Ngọc Dung